

Chính sách giảm nghèo bền vững khu vực phi chính thức, phi nông nghiệp ở nông thôn Việt Nam

TS. NGUYỄN TÂN PHÁT*

Trong thời kỳ đổi mới kinh tế ở Việt Nam, thành tựu nổi bật chính là kết quả giảm nghèo nhanh chóng nhưng tỷ lệ nghèo chung vẫn còn cao 10,6% (ước tính năm 2010) và nghèo ở khu vực nông thôn cao hơn nhiều lần so với thành thị, đặc biệt là khu vực phi chính thức, phi nông nghiệp ở nông thôn. Các chương trình xóa đói giảm nghèo trước đây ít chú trọng đến cộng đồng người nghèo lao động phi nông nghiệp ở nông thôn, điều đó ảnh hưởng đến hiệu quả của chính sách xóa đói giảm nghèo ở cả phương diện kinh tế và công bằng xã hội trong việc thụ hưởng chính sách của người dân. Để giảm nghèo bền vững, Chính phủ cần phải có cách tiếp cận mới tập trung vào đối tượng mục tiêu là người nghèo khu vực phi chính thức, phi nông nghiệp ở nông thôn trong thời gian tới.

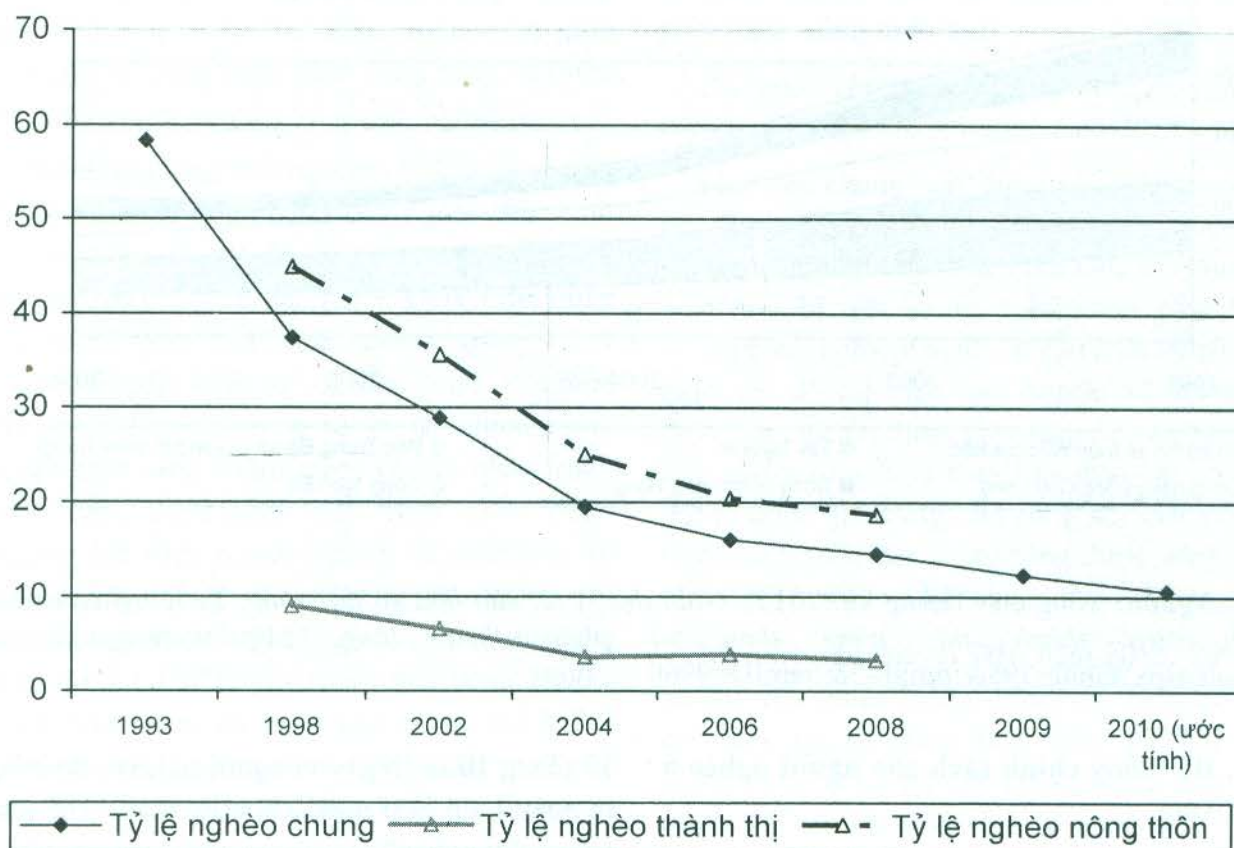
1. Nghèo đói khu vực phi chính thức, phi nông nghiệp ở nông thôn

Nghèo đói là vấn đề mà nhân loại luôn phải đối mặt, nhất là các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Đầu thập niên 1990, Việt Nam chuyển sang kinh tế thị trường nhưng phải đối mặt với đói nghèo, trước hết là số trẻ em suy dinh dưỡng đã ở mức báo động (gần 50%), tỷ lệ hộ nghèo 58,1% năm 1993. Cho đến năm 2010, tình hình nghèo đói ở Việt Nam giảm đáng kể còn khoảng 11%. Điều đáng lưu ý là tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn cao hơn nhiều lần so với thành thị (xem Hình 1), đối tượng nghèo chủ yếu là những lao động phi nông nghiệp ở

nông thôn (không có đất, không thể canh tác vì tự nhiên, mất đất do quá trình công nghiệp hóa...), đa số nghèo ở thành thị tập trung vào những người không có nghề nghiệp ổn định như bán hàng rong, tiểu thủ công nhưng không có đăng ký kinh doanh và lao động làm việc không có bảo hiểm. Tập hợp các đặc tính đó, các nhà kinh tế ngày nay gọi là khu vực kinh tế phi chính thức. Như vậy, khu vực kinh tế phi chính thức có liên quan chặt chẽ đến vấn đề nghèo đói, đặc biệt là khu vực phi chính thức phi nông nghiệp ở nông thôn. Do đó, nghiên cứu về nghèo đói nông thôn hoặc thiết kế chính sách cũng như công cụ giải pháp cho nghèo đói phải liên đới với khu vực kinh tế phi chính thức phi nông nghiệp ở nông thôn.

* Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM

Hình 1: Tỷ lệ hộ nghèo ở Việt Nam giai đoạn 1993 - 2010



Nguồn: Tính toán của tác giả từ:

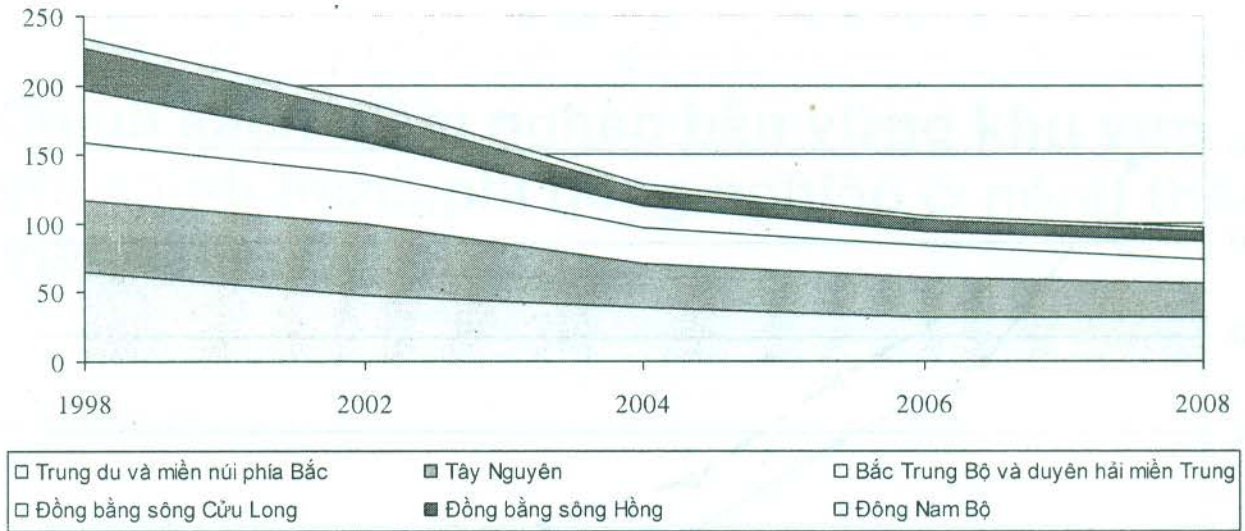
1. Tổng cục Thống kê (2010): giáo dục, y tế, văn hóa và đời sống, Tỷ lệ nghèo chung phân theo thành thị, nông thôn và phân theo vùng (*), <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=395&idmid=3&ItemID=9960>.
2. Tổng cục Thống kê (2010): Tình hình kinh tế - xã hội năm 2010, mức sống dân cư, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2010>.

Ngoài ra, tỷ lệ nghèo đối tập trung cao ở các vùng mang nặng đặc tính vùng nông nghiệp khó canh tác và khó có khả năng chuyển đổi kinh tế

như khu vực trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (xem Hình 2).

(*) Tỷ lệ nghèo chung được tính theo mức chi tiêu bình quân 1 người 1 tháng với chuẩn nghèo của Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Thế giới cho các năm như sau: 1998: 149.000 đồng; 2002: 160.000 đồng; 2004: 173.000 đồng; 2006: 213.000 đồng; 2008: 280.000 đồng.

Hình 2: Tỷ lệ nghèo ở các vùng



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2010): *Giáo dục, y tế, văn hóa và đời sống, Tỷ lệ nghèo chung phân theo thành thị, nông thôn và phân theo vùng*, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=395&idmid=3&ItemID=9960>

2. Hệ thống chính sách cho người nghèo ở Việt Nam

2.1. Các chính sách cho người nghèo giai đoạn 1990 - 2010

Xóa đói giảm nghèo là một chiến lược của Chính phủ Việt Nam nhằm giải quyết vấn đề đói nghèo và phát triển kinh tế tại Việt Nam. Ngay đầu năm 1991, vấn đề xóa đói, giảm nghèo đã đề ra trong các diễn đàn, các nghiên cứu và triển khai thành phong trào *xóa đói, giảm nghèo*. Có thể khái quát hệ thống chính sách và hành động chính sách của Chính phủ cho công cuộc xóa đói giảm nghèo trong 2 thập niên qua như sau:

Thứ nhất, Nghị quyết Quốc hội Việt Nam về nhiệm vụ năm 1993 đã đánh giá cao tinh thần cộng đồng, tương thân tương ái “trong nhân dân đã phát triển nhiều hoạt động từ thiện giúp đỡ nhau và phong trào xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa...”. Sáng kiến của Thủ tướng Chính phủ được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lấy ngày

17 tháng 10 là “Ngày vì người nghèo”, đó cũng là ngày Liên hợp quốc chọn là ngày “Thế giới chống đói nghèo”.

Thứ hai, “Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo”, ngày 21 tháng 5 năm 2002, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt. Đây là chiến lược đầy đủ, chi tiết phù hợp với mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDG) của Liên hợp quốc công bố. Trong quá trình xây dựng chiến lược có sự tham gia của chuyên gia các tổ chức quốc tế tại Việt Nam như: IMF, UNDP, WB... tổng hợp thành các mục tiêu phát triển Việt Nam.

Thứ ba, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010, ngày 05 tháng 02 năm 2007, Thủ tướng chính phủ ký quyết định số 20/2007/QĐ-TTg phê duyệt với mục tiêu tổng quát: đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo; củng cố thành quả giảm nghèo, tạo cơ hội cho hộ đã thoát nghèo vươn lên khá giả; cải thiện một bước điều kiện

sống và sản xuất ở các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhóm hộ nghèo, hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, giữa nhóm hộ giàu và nhóm hộ nghèo.

Thành tựu tăng trưởng kinh tế khá cao trong 10 năm qua đã góp phần giảm nghèo đói: kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ 2001 - 2010 đạt 7,2%; GDP bình quân đầu người năm 2010 ước tính khoảng 1.200 USD, tăng gấp 3 lần so với năm 2000. Với mức này, Việt Nam chuyển từ vị trí nhóm nước nghèo nhất sang nhóm nước có thu nhập trung bình thấp. Bình quân mỗi năm giảm được khoảng 1,8 triệu người nghèo, từ mức hơn 40 triệu người xuống 12,5 triệu người; Riêng với mục tiêu giảm 50% tỷ lệ người dân có mức thu nhập dưới 1 USD/ngày trong giai đoạn 1990 - 2015, Việt Nam đã vượt khá xa so với MDG (Millennium Development Goals) đặt ra. Tỷ lệ này đã giảm từ 39,9% năm 1993 xuống còn 4,1% vào năm 2008.

Có thể khẳng định trong thời kỳ chuyển đổi kinh tế ở Việt Nam, thành tựu nổi bật nhất là chống đói nghèo với tỷ lệ nghèo đói giảm từ 58,1% năm 1993 xuống 10,6% năm 2010. Câu chuyện thành công trong xóa đói giảm nghèo của Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Việt Nam đã hoàn thành trước thời hạn Mục tiêu Thiên niên kỷ về giảm một nửa tỷ lệ người dân có mức thu nhập dưới 1 USD/ngày và giảm một nửa tỷ lệ người thiếu đói trong giai đoạn 1990 - 2015. Tuy nhiên, công cuộc xóa đói giảm nghèo chưa phải đã kết thúc vì tỷ lệ hộ nghèo còn trên 10% và khu vực nghèo đói ở nông thôn cao hơn nhiều, nhất là khu vực phi chính thức, phi nông nghiệp đó là chưa kể đến xu hướng tái nghèo. Do đó, các chính sách và công cụ thực hiện vẫn cần thiết để giải quyết vấn đề nghèo đói những năm tiếp theo.

2.2. Định hướng hành động chính sách của Chính phủ giai đoạn 2011 – 2020 gắn kết vấn đề giảm nghèo, đào tạo nghề với xây dựng phát triển nông thôn mới

Thứ nhất, chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.

Mục tiêu chung: xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu cụ thể: i) Đến năm 2015, 20% số xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới); ii) Đến năm 2020, 50% số xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới). Thời gian thực hiện từ năm 2010 đến năm 2020, phạm vi thực hiện trên địa bàn nông thôn của toàn quốc.

Thứ hai, cuối năm 2010 hoàn tất việc xây dựng Chương trình giảm nghèo 2011 - 2020. Sáng 25/5/2010, Tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh xã hội và Bộ Kế hoạch Đầu tư phối hợp tổ chức Hội thảo định hướng Xây dựng Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2020. Chương trình giảm nghèo lần này sẽ chú trọng tính đối tượng và đặc thù vùng miền. Thiết kế khung Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2020 đặt ra mục tiêu tổng quát là giảm nghèo bền vững, thể hiện toàn diện về công tác giảm nghèo, bảo đảm về ăn mặc, ở, chữa bệnh, học hành và cơ sở hạ tầng... Nguyên tắc thiết kế các chính sách của Chương trình: thiết kế chính sách theo hướng khuyến khích tính chủ động vươn lên của người

nghèo, hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại, cân đối giữa chính sách hỗ trợ có hoàn lại và chính sách hỗ trợ cho không. Xây dựng hệ thống chính sách bao quát, toàn diện công tác xóa đói giảm nghèo trong cả nước, quan hệ chặt chẽ với chương trình xây dựng nông thôn mới và chiến lược an sinh xã hội đến năm 2020.

Thứ ba, đề án “đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 27 tháng 11 năm 2009.

Mục tiêu tổng quát: bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 1 triệu lao động nông thôn, trong đó đào tạo, bồi dưỡng 100.000 lượt cán bộ, công chức xã. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn:

- Giai đoạn 2009 – 2010, tiếp tục dạy nghề cho khoảng 800.000 lao động nông thôn theo mục tiêu của Dự án “Tăng cường năng lực dạy nghề” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục – đào tạo đến năm 2010 (Dự án 7) bằng các chính sách của đề án này.

- Giai đoạn 2011 – 2015, đào tạo nghề cho 5,2 triệu lao động nông thôn.

- Giai đoạn 2016 – 2020, đào tạo nghề cho 6 triệu lao động nông thôn.

Đối tượng của đề án: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học. Trong đó, ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác.

2.3. Nhận xét về các chính sách xóa đói giảm nghèo của Chính phủ thời gian qua

Thứ nhất, các chính sách xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề cho nông thôn, xây dựng nông thôn mới thời gian qua và định hướng đến năm 2020 đều mang tính dân trái cho tất cả đối tượng nghèo, chưa có sự phân biệt nghèo khu vực chính thức hay phi chính thức. Nguyên nhân chính là việc phân chia nghèo đói chủ yếu là theo khu vực thành thị, nông thôn và theo thu nhập bình quân đầu người, chưa có cách tiếp cận mới xác đáng hơn: *các khu vực chính thức và phi chính thức*. Do đó, chính sách và công cụ chính sách khó đến được các đối tượng mục tiêu ở khu vực phi chính thức, phi nông nghiệp ở nông thôn.

Thứ hai, các đối tượng mục tiêu mang tính ưu tiên thường tập trung vào diện chính sách xã hội như gia đình có công với cách mạng, thương binh liệt sĩ, cán bộ công chức cấp xã... Điều này cho thấy không phải tất cả các đối tượng nghèo đều được hưởng lợi từ chính sách, nhất là khu vực phi chính thức, phi nông nghiệp ở nông thôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn. Như vậy, hiệu quả chính sách giảm nghèo không mang lại kết quả như mong muốn vì bộ phận chiếm tỷ trọng nghèo nhiều nhất chưa được tập trung giải quyết.

Thứ ba, có hiện tượng tái nghèo mặc dù các đối tượng đã được thụ hưởng lợi ích từ các chính sách xóa đói giảm nghèo. Nguyên nhân chính là giải pháp xóa đói giảm nghèo thời gian đầu chú trọng đến việc *ban, tặng các sản phẩm, phương tiện mà lại thiếu đào tạo kỹ năng, việc làm để họ có phương cách kiếm sống, lao động hiệu quả lâu dài*. Tức là cho họ “cần câu” để họ tự làm, rèn kỹ năng sống và thích nghi thay vì cho “con cá” để rồi ăn hết cá thì không biết tìm cá ở đâu. Điều này giải thích tại sao vấn đề giảm nghèo chưa bền vững và nguy cơ tái nghèo vẫn còn treo lơ lửng.

Thứ tư, nguồn vốn tập trung cho vấn đề giảm nghèo, đào tạo nghề lại chảy nhiều vào các trung tâm, các trang thiết bị, các nhà quản lý ở các cấp trung gian, trong khi đó các đối tượng mục tiêu lẽ ra phải được thụ hưởng nhiều hơn thì lại được thụ hưởng ít.

Thứ năm, các giải pháp đào tạo nghề cho khu vực nông thôn còn thiếu tính thực tế, tức là chưa xem xét kỹ các yếu tố mang tính rào cản như trình độ học vấn rất thấp, khả năng hành nghề tại địa phương, đặc tính nhút nhát, thụ động của người dân. Do đó, các nghề cơ bản ở các cơ sở dạy nghề là giống nhau ở mọi khu vực, mọi vùng miền và không thu hút người học từ đối tượng lao động nghèo phi nông nghiệp ở nông thôn.

Thứ sáu, Việt Nam vẫn đang đứng trước một số thách thức cần giải quyết, trong đó những thách thức quan trọng nhất là phải giảm khu vực kinh tế không chính thức gồm những người bán hàng rong, các cửa hàng tư nhân trên đường phố, các dịch vụ trong nước, đặc biệt là phi nông nghiệp ở nông thôn.

Việt Nam hiện có trên 10 triệu người kinh doanh buôn bán nhỏ. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã làm mất một số lượng lớn việc làm và đã thúc đẩy khu vực kinh tế không chính thức tại Việt Nam. Khu vực này giải quyết 50% thị trường lao động và chiếm khoảng 20% GDP. Để thu hẹp khu vực kinh tế không chính thức, Nhà nước nên tăng cường cung cấp các khoản vay hoặc đào tạo việc làm cho người nghèo và thành lập hệ thống an sinh xã hội cho người lao động thuộc khu vực này.

Thứ bảy, trong quá trình tăng trưởng và phát triển, các tỉnh/thành đều phải đối mặt với vấn đề khai thác tài nguyên, xây dựng các khu chế xuất, khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng, đô thị mới, khu giải trí... tạo ra những người nghèo đói mới. Đó là những người ở nông thôn nhưng không tham gia vào sản xuất nông nghiệp vì không có đất đai, không có vốn, không có kỹ

năng và chuyên môn nào rõ ràng, họ không có việc làm để hưởng lương và tiếp cận các dịch vụ an sinh. Điều này càng làm trầm trọng hơn tình hình nghèo đói ở khu vực kinh tế phi chính thức phi nông nghiệp ở nông thôn.

3. Định hướng chính sách cho người nghèo khu vực phi chính thức phi nông nghiệp ở nông thôn trong thời gian tới

Từ sự phân tích trên cho thấy, cần thiết phải có sự thay đổi trong thiết kế chính sách và hành động chính sách đối với vấn đề nghèo đói và tạo việc làm cho các khu vực kinh tế. Tức là cách tiếp cận về giải quyết vấn đề nghèo đói và phương thức thực hiện chính sách phải có sự thay đổi.

Thứ nhất, phải có khung pháp lý cho vấn đề nghèo đói ở khu vực chính thức và phi chính thức ở Việt Nam. Trong đó, cần làm rõ về mặt pháp lý về khu vực kinh tế phi chính thức, phân biệt khu vực kinh tế phi chính thức ở thành thị và ở nông thôn, xác định đối tượng mục tiêu của từng khu vực, nhất là phi chính thức phi nông nghiệp ở nông thôn. Khi có khung pháp lý rõ ràng thì sẽ dễ dàng thực hiện đúng cho từng nhóm đối tượng mục tiêu.

Thứ hai, phải thấy rõ vấn đề nghèo đói khu vực phi chính thức phi nông nghiệp ở nông thôn là chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số nghèo đói ở Việt Nam và ngày càng trầm trọng hơn trước sự thay đổi của môi trường tự nhiên như biến đổi khí hậu, công nghiệp hóa, đô thị hóa, khai thác tài nguyên, phát triển thủy điện... không chỉ ảnh hưởng về đời sống của họ mà còn về cả vấn đề chính trị - xã hội.

Thứ ba, phải đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, truyền nghề cho đối tượng khu vực phi chính thức phi nông nghiệp ở nông thôn với nhiều hình thức, thể loại cũng như nhiều ngành nghề. *Điều đặc biệt lưu ý là đào tạo nghề phải phù hợp với đặc tính của người nghèo như trình độ thấp, phải thực hiện được ở địa phương và ít vốn. Do đó, chọn nghề phải đơn giản, dễ đào*

tạo ngắn hạn, thực hiện cần ít vốn... Đây là một trong những bước ngoặt làm thay đổi cuộc sống của họ và là biện pháp giảm nghèo bền vững nhất.

Thứ tư, việc đào tạo nghề, truyền nghề cho đối tượng lao động khu vực kinh tế phi chính thức phi nông nghiệp ở nông thôn là cần thiết. Không chỉ tạo việc làm để họ có thể tham gia vào thị trường lao động mang lại thu nhập mà còn tổ chức để họ có quyền tiếp cận đến các dịch vụ an sinh xã hội như bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Thứ năm, đào tạo nghề, truyền nghề cho khu vực kinh tế phi chính thức phi nông nghiệp ở nông thôn còn thể hiện tính công bằng trong thụ hưởng chính sách của các cộng đồng trong xã hội. Đảm bảo quyền bình đẳng của mọi công dân trong việc tiếp cận đến các nguồn lực xã hội cho sự phát triển. Do đó, hệ thống chính trị, đoàn thể và các nhóm cộng đồng cần phải cùng phối hợp để thực hiện có trách nhiệm mới phát huy hiệu quả.

Thứ sáu, mục tiêu cuối cùng của hành động chính sách cho khu vực kinh tế phi chính thức, phi nông nghiệp ở nông thôn là làm cho cuộc sống của họ tốt đẹp hơn, các quyền công dân được tôn trọng và bình đẳng trong thụ hưởng các phúc lợi xã hội và chuyển dần sang khu vực kinh tế chính thức.

Hiện nay, đã và đang có những chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2011 – 2020, Chương trình xây dựng nông thôn mới 2010 – 2020, Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Thế nhưng không có nghĩa là tất cả lao động nông thôn phi chính thức, phi nông nghiệp được tiếp cận và đào tạo đầy đủ bởi độ trễ của chính sách, sự kém hiệu quả trong công tác thực thi chính sách, năng lực điều phối của chính quyền cấp xã... Vì vậy, rất cần một cách tiếp cận mới hơn, có chọn lọc các đối tượng cụ thể từ đó có các hành động và phương thức thực thi sáng tạo có thể tạo ra sự thay đổi chính sách♦

Tài liệu tham khảo:

1. Bích Đào (2010): *Xây dựng chương trình giảm nghèo 2011 - 2020: Chú trọng tính đối tượng và đặc thù vùng miền*, <http://www.kinhtenongthon.com.vn/Story/thoisuchinhtri/2010/5/23389.html>
2. Tổng cục Thống kê (2010): *Giáo dục, y tế, văn hóa và đời sống, Tỷ lệ nghèo chung phân theo thành thị, nông thôn và phân theo vùng*, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=395&idmid=3&ItemID=9960>
3. Tổng cục Thống kê (2010): *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2010, mức sống dân cư*, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2010>.
4. Thủ tướng Chính Phủ (2002): *Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2001 - 2005*.
5. Thủ tướng Chính Phủ (2007): *Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010*, số: 20/2007/QĐ-TTg, Hà Nội, ngày 05 tháng 02.
6. Thủ tướng Chính Phủ (2009): *Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”*, số: 1956/QĐ-TTg, Hà Nội, ngày 27 tháng 11.
7. Thủ tướng Chính Phủ (2010): *Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020*, số: 800/QĐ-TTg, Hà Nội, ngày 04 tháng 6.